

CTCP CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES JSC.



Số/VN: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày/date 25 tháng/month 04 năm/year 2025

DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT 2025
DRAFT

RESOLUTION OF 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp, số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt;
The Charter of Thien Viet Securities Joint Stock Company;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt số 2504/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025;
The Annual General Meeting of Shareholders' meeting minute of Thien Viet Securities Joint Stock Company No 2504/2025/BB-ĐHĐCĐ dated April 25th, 2025;

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED THAT

- Điều/Article 1. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm/ To approve Board of Directors report in 2024.**
- Điều/Article 2. Thông qua Báo cáo Ban điều hành năm/ To approve Executive Board of Directors report in 2024.**
- Điều/Article 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm/ To approve Supervisory Board Report in 2024.**
- Điều/Article 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm/ To approve Audited Financial Statements in 2024.**
- Điều/Article 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm/ To approve Profit Distribution Plan in 2024 (dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất 2024 đã được kiểm toán/ based on audited FS in 2024).**

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Items	Năm/ Year 2024 (VND)
1	Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối lũy kế phân bổ cho chủ sở hữu/ <i>Accumulated undistributed realized retained earnings attributable to shareholders</i>	310.550.740.790

2	Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu năm 2024/ <i>Profit after tax attributable to shareholders in 2024</i>	281.436.741.306
3	Trích lập quỹ/ <i>Appropriation to equity reserves</i> - Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST)/ <i>Bonus and welfare fund (5% of profit after tax) (3) = (2) * 5%</i>	(14.071.837.065)
4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 12%/ <i>Stock dividend 12%</i>	(240.473.190.000)
5	Lợi nhuận giữ lại (5) = (1) - (3) - (4)/ <i>Retained earnings (5) = (1) - (3) - (4)</i>	56.033.690.140

Điều/Article 6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm/ *To approve Business Plan in 2025.*

1. Kế hoạch kinh doanh năm / *Business Plan 2025:*

TVS dự báo GDP của Việt Nam sẽ tăng trưởng ấn tượng ở mức 7,2% so với cùng kỳ (YoY) trong năm 2025, được thúc đẩy bởi sự kết hợp của các chính sách tài khóa mở rộng, động lực từ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa mạnh mẽ. Chính phủ đã cam kết đẩy nhanh đầu tư công, đặc biệt là vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng và các dự án kinh tế quan trọng, như một phần trong chiến lược tổng thể nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Việc gia tăng phân bổ vốn cho các mạng lưới giao thông, khu công nghiệp và các dự án năng lượng tái tạo được kỳ vọng sẽ củng cố khả năng chống chịu của nền kinh tế và nâng cao niềm tin của nhà đầu tư.

TVS projects Vietnam's GDP is forecasted to grow at an impressive 7.2% YoY in 2025, supported by a combination of expansionary fiscal policies, export-driven momentum, and robust domestic consumption. The government has signaled its commitment to accelerating public investment, particularly in infrastructure and key economic projects, as part of its broader strategy to sustain high growth. The increased allocation of capital toward transport networks, industrial zones, and renewable energy projects is expected to strengthen economic resilience and improve investor confidence.

Xuất khẩu được dự báo sẽ tăng 11% so với cùng kỳ, với nhu cầu tiếp tục mạnh mẽ đối với các linh kiện điện tử, hạ tầng công nghệ thông tin và hàng tiêu dùng. Mặc dù vẫn còn nhiều bất ổn liên quan đến khả năng Hoa Kỳ áp thuế đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, Việt Nam vẫn ở vị thế thuận lợi để hưởng lợi từ xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu. Các ngành trọng điểm như điện tử, dệt may và nông sản dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, củng cố vị thế của Việt Nam như một trung tâm sản xuất hàng đầu tại châu Á.

Exports are projected to expand by 11% YoY, with continued strong demand for electronic components, IT infrastructure, and consumer goods. While uncertainties persist regarding potential U.S. tariffs on Vietnamese exports, Vietnam remains well-positioned to benefit from global supply chain diversification. Key sectors, particularly electronics, textiles, and agricultural products, are expected to drive export expansion, reinforcing Vietnam's status as a preferred manufacturing hub in Asia.

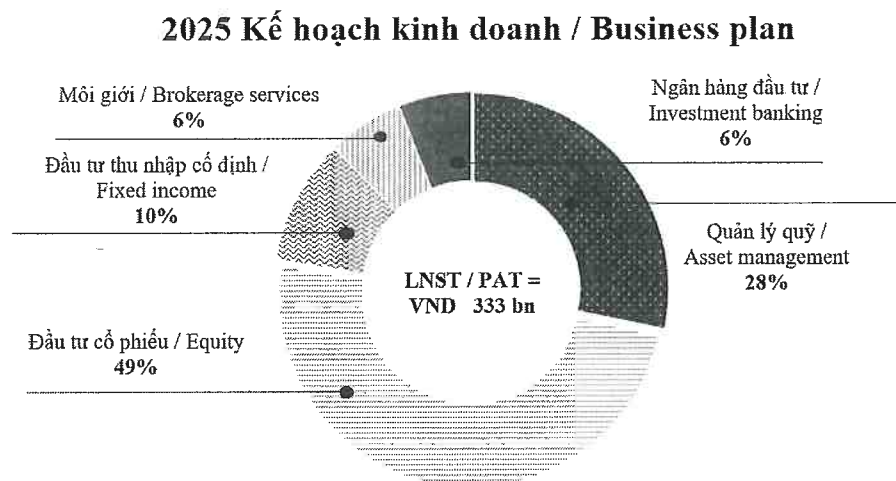
TVS Research dự báo VN-Index sẽ đạt mức từ 1.380 đến 1.400 điểm vào cuối năm 2025, được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng GDP 7,2% và mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế toàn thị trường đạt 16,2% so với cùng kỳ. Việc FTSE Russell xem xét nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam vào cuối năm 2025 có thể thu hút dòng vốn lớn từ các quỹ ETF thị trường mới nổi, từ đó cải thiện tâm lý thị trường và tăng cường thanh khoản.

TVS Research forecasts that the VN-Index will reach between 1,380 and 1,400 by the end of 2025, supported by 7.2% GDP growth and a 16.2% YoY increase in market-wide profit after tax. The potential FTSE Russell stock market upgrade in late 2025 could attract substantial foreign inflows from Emerging-Market ETFs, strengthening market sentiment and enhancing liquidity.

Tất cả các yếu tố trên đều tác động đến các hoạt động kinh doanh cốt lõi của TVS. Bằng nỗ lực đầu tư có kỷ luật trên cơ sở dự đoán thị trường, HĐQT đề xuất kế hoạch kinh doanh như sau:

These are consequently affecting the core business of TVS. With the effort of our disciplinary investment approach driven on the expected market conditions, we propose the business plan as below.

Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 333 tỷ (ba trăm ba mươi ba tỷ) đồng / Profit after tax of VND 333 billion (three hundred thirty-three billion).



2. Tam ứng cổ tức năm/ Interim dividend in 2025:

- Trên cơ sở kế hoạch lợi nhuận năm 2025 như trên và căn cứ vào tình hình và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện tam ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu với tổng tỷ lệ không quá 10%/vốn điều lệ.

Based on the 2025 business plan mentioned above and actual business results of the Company, the AGM authorizes the BOD to pay interim dividend in cash and/or stock in 2025 not exceeding 10% of the charter capital.

- Trường hợp trả cổ tức bằng cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án phát hành (bao gồm nhưng không giới hạn ở phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ), việc đăng ký, lưu ký, niêm yết số cổ phiếu phát hành thành công, thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan với UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư và tất cả các vấn đề khác liên quan cho việc phát hành theo quy định của pháp luật.

In the event of the stock dividend, the AGM authorizes the BOD to decide the issuance plan (including but not limited to the execution of fractional shares), the registration of depository, listing for the new issued shares, charter capital increase procedure, amendment of the Charter and related business registration procedures required by SSC, DPI, and all other matters in relation to the share issuance in accordance with the current regulations.

- Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình kết quả kinh doanh thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quyết định ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức.

Timing: the AGM authorizes the BOD to select the appropriate time to execute based on the actual business results, including but not limited to the decision on record date.

Điều/Article 7. Thông qua Lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm/ To approve the Appointment of the audit firm for fiscal year 2025.

Đại hội đồng Cổ đông giao HĐQT lựa chọn một trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính bán niên (và các báo cáo khác nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho TVS theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2025/ *to assign the BoD to select one of the Big 4 independent audit firms which were approved to audit issuing organizations, listed and securities trading companies by the State Securities Commission ("SSC"), to audit TVS' FY 2025 financial statements and reviewed semiannual financial statements (and other reports in request of authorities) in accordance with the Law's regulations:*

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam/ *Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.*
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam/ *KPMG Vietnam Co., Ltd.*
3. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam / *Price Waterhouse Coopers Vietnam Co, Ltd.*
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam / *Deloitte Vietnam Co., Ltd.*

Điều/Article 8. Thông qua thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm Soát năm/ *To approve the Remuneration and operation funds for BoD and Supervisory Board in 2025.*

1. Quỹ hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025: không quá 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng.
2025 remuneration and operation fund for the BoD: Not to exceed 2,500,000,000 (Two billion five hundred million) dong.
2. Quỹ hoạt động và thù lao của Ban Kiểm Soát năm 2025: không quá 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.
2025 remuneration and operation fund for the Supervisory Board: Not to exceed 600,000,000 (Six hundred million) dong.

Điều/Article 9. Thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau/ *To approve the transactions within the authority of the GSM as follow:*

1. Hoạt động đầu tư và vay vốn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ/ *Investment and borrowing activities under authorities of the AGM:*

Hạn mức vay/ <i>Loan limit</i>	Tối đa 5 lần vốn chủ sở hữu được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <i>Up to 5 times the owners' equity stated in the most recent Financial Statements of the Company.</i>
Mục đích vay/ <i>Loan purpose</i>	- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty./ <i>Supplement capital for the Company's business activities.</i> - Phát hành bảo lãnh đảm bảo cho khoản vay phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty./ <i>Receiving banks' guarantee for the Company's loans for business activities.</i>
Thời hạn duy trì hạn mức vay/ <i>Limit term</i>	2 năm <i>2 years</i>
Thời hạn vay/ <i>Loan term</i>	Tối đa 24 tháng/khoản vay <i>Up to 24 months/disbursement</i>
Thời hạn phát hành bảo lãnh vay vốn/ <i>Loan guarantee issuance term</i>	Tối đa 24 tháng/khoản phát hành bảo lãnh <i>Up to 24 months/a guarantee</i>

Đối tác cho vay/ <i>Lending partners</i>	Vay từ các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài; tổ chức, cá nhân khác được HĐQT chấp thuận. <i>Borrow from domestic and foreign credit institutions; other organizations and individuals approved by the BoD.</i>
Lãi suất vay/ <i>Loan interest rate</i>	Tối đa bằng lãi suất trung bình tiền gửi kỳ hạn 12 tháng do ngân hàng BIDV, Vietcombank, Vietinbank công bố tại từng thời điểm + Biên độ tối đa 4%/năm (trừ trường hợp phát hành trái phiếu thì lãi suất sẽ do HĐQT quyết định phù hợp với tình hình thực tế mà không phải tuân theo mức tối đa này) <i>Maximum interest rate equals to the average of the 12-month term deposit interest rate announced by BIDV, Vietcombank, Vietinbank from time to time + Maximum margin of 4%/ year (regarding the bond issuance, the interest will be decided by the BoD subjected to the specific business situation and is not subjected to this limitation)</i>
Tài sản đảm bảo tiền vay/ <i>Loan collaterals</i>	Tín chấp và/hoặc các tài sản của TVS và/hoặc tài sản của bên thứ ba được đối tác cho vay chấp thuận theo pháp luật hiện hành <i>Unsecured and/or TVS's assets and/or other third parties' assets which are acceptable to the lending partners and in accordance with the prevailing law.</i>
Triển khai/ <i>Deployment</i>	Giao HĐQT quyết định, chấp thuận và thực hiện các thủ tục cần thiết về việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc huy động vốn từ các nguồn khác bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần hoặc không chuyển đổi để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty, mà không cần phải thông báo đến hoặc nhận chấp thuận từ Đại hội đồng cổ đông./ <i>Delegate the BoD to decide, approve and implement loans from credit institutions, foreign bank branches or raising funds from other sources including but not limited to the issuance of corporate bonds (convertible or non-convertible) to supplement capital for the Company's business activities, without any notification to or approval from AGM.</i> Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT được quyền ủy quyền cho bên thứ ba tiến hành các thủ tục để thực hiện việc vay vốn này./ <i>Within its authority, the BoD is entitled to authorize a third party to conduct these procedures.</i>

- Chấp thuận, quyết định và thực hiện các quyết định đầu tư chứng khoán, tài sản tài chính thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, bao gồm nhưng không hạn chế bởi trái phiếu, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, hối phiếu và các giấy tờ có giá khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, với các thông tin cụ thể như sau: / *To approve investments in stocks and/or financial assets as part of the Company's ordinary business activities, including but not limited to bonds, deposit contracts, certificates of deposit, promissory notes, bills of exchange, and other valuable papers, with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, as follows:*

- Tổ chức phát hành: các ngân hàng thuộc sở hữu hoặc có vốn cổ phần nhà nước, các tổ chức khác được HĐQT chấp thuận/ *Issuers: state-owned joint stock commercial banks; other issuers approved by the BoD;*
 - Lãi suất: Không thấp hơn lãi suất kỳ hạn tương ứng theo quy định của Ngân hàng/ *Interest rate: Not lower than deposit rates with corresponding terms as regulated by the Bank;*
 - Triển khai: Giao HĐQT quyết định danh sách các tổ chức phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết để đầu tư. Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT được quyền ủy quyền cho bên thứ ba tiến hành các thủ tục để thực hiện việc đầu tư này/ *Deployment: Delegate the BoD deciding list of issuers and implementing investment. Within the authority, the BoD is entitled to authorize a third party to conduct these procedures.*
3. Giao dịch với Bên liên quan/ *Transactions with related parties:*
- a. Thông tin Bên liên quan/ *Information of related parties:* Công ty Cổ phần Finsight/ *Finsight Joint Stock Company*, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ *Thien Viet Asset Management Joint Stock Company*, Công ty Cổ phần Camellia Wealth/ *Camellia Wealth Joint Stock Company*, các quỹ đầu tư do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt thành lập và quản lý/ *Investment funds set up and managed by Thien Viet Asset Management Joint Stock Company.*
 - b. Thông tin về hợp đồng, giao dịch ký kết với Bên liên quan/ *Information on agreements, transactions to be signed with the related parties:* Hợp đồng, giao dịch mua bán chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn trái phiếu do TVS phát hành), cổ phần, phần vốn góp, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá, hợp đồng ủy thác./ *Agreements, transactions on buying/selling securities (including but not limited to bonds issued by TVS), shares, capital contributions, deposit contracts, certificates of deposit, valuable papers, trust agreements.*
- Với điều kiện các giao dịch trên đáp ứng điều kiện/ *Provided that the above transactions meet the following conditions:*
- (i) Các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi bổ sung theo từng thời kỳ)/ *All contracts, transactions under the General Meeting of Shareholders' approval stipulated in clause 1 Article 167 of Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities (amended and supplemented from time to time);*
 - (ii) Thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty/ *Within ordinary business activities of the Company;*
 - (iii) Được công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật, nếu có/ *To be disclosed in compliance with the applicable laws, if any.*
4. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu của công ty phát hành ra công chúng trong năm 2025 và cho đến trước ĐHĐCĐ thường niên 2026 trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và/hoặc các công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành. Giao HĐQT và cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết các trái phiếu này./ *To approve the listing of the bonds of the Company issued to the public in 2025 and before the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on the Vietnam Stock Exchange and/or its subsidiaries in accordance with current regulations. Assign the BoD and allow the BoD to authorize the Chairman*

of the BoD or the General Director to decide and carry out necessary tasks and procedures related to the listing of these bonds.

Điều/Article 10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt/ To approve the Thiên Viet Securities Joint Stock Company Charter's amendment

1. Sửa đổi Điều 26.12 và bãi bỏ Điều 26.13 và 26.14 của Điều lệ như sau/ To amend Article 26.12 and abolishes Article 26.13 and 26.14 of the Charter as follows:

Nội dung Điều lệ trước khi sửa đổi <i>Contents of the Charter before amendment</i>	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi <i>Contents of the Charter after amendment</i>
<p>26.12. Đối với các vấn đề sau đây, nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua nếu được sự đồng ý của Các Cổ Đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của tất cả Các Cổ Đông tham gia biểu quyết:/ For the following matters, the resolution of the GMS shall be approved if it is approved by the Shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total number of valid votes of all Shareholders participating in the voting:</p> <p>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ Types of shares and the total number of shares of each type;</p> <p>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh/ Change of business lines, trades and fields;</p> <p>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty/ Changing the organizational structure of the Company's management;</p> <p>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty; và/ The investment project or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements, and;</p> <p>Tổ chức lại, giải thể Công Ty/ Reorganization and dissolution of the Company.</p> <p>26.13. Ngoài các vấn đề nêu tại 26.12, nghị quyết của ĐHĐCĐ về bất kỳ vấn đề nào khác sẽ được thông qua khi được sự đồng ý Các Cổ Đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của tất cả Các Cổ Đông tham gia biểu quyết/ In addition to the matters stated in Article 26.12, the resolution of the General Meeting of Shareholders on any other matter shall be</p>	<p>26.12 Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành/ In case of questionnaire survey, a resolution will be approved when it is voted for by a number of shareholders that hold more than 50% of the votes of all voting shareholders.</p>

<p><i>approved upon the consent of the Shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total valid votes of all Shareholders participating in the voting.</i></p> <p>26.14. Để làm rõ thêm, Cổ Đông không tham gia gửi ý kiến bằng văn bản được coi là Cổ Đông không tham gia biểu quyết/ <i>For further clarification, shareholders who do not submit written opinions are considered as shareholders who do not participate in voting.</i></p>	
---	--

- Lý do điều chỉnh/ *Reason*: điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020/ *Amendment for compliance with the regulations at clause 4 Article 148 of the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020.*
- 2. Giao Người đại diện theo pháp luật của TVS ký ban hành Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung./ *To assign the legal representative of TVS to sign the amended Charter.*

Điều/Article 11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025/ *To approve the issuance of shares under an employee stock option plan (ESOP) in 2025*

1. Tên cổ phiếu/ <i>Name of share</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt <i>Thien Viet Securities JSC. share</i>
2. Loại cổ phiếu/ <i>Type of share</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Ordinary share</i>
3. Mệnh giá cổ phiếu/ <i>Face value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ <i>Intended quantity of shares to be issued</i>	4.200.000 cổ phiếu <i>4,200,000 shares</i>
5. Giá phát hành/ <i>Issued price</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
6. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá/ <i>Total value of shares issued at par value</i>	42.000.000.000 đồng <i>VND 42,000,000,000</i>
7. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo giá phát hành/ <i>Total value of shares issued at issued price</i>	42.000.000.000 đồng <i>VND 42,000,000,000</i>
8. Số đợt phát hành / <i>Number of Issuance tranches</i>	Một (01) đợt phát hành/ <i>One (01) tranche of issuance</i>

9. Thời gian dự kiến phát hành/ <i>Timing of issuance</i>	Năm 2025 hoặc thời hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ <i>In 2025 or another timing approved by the Board of Directors</i>
10. Nguồn vốn/ <i>Sources of capital</i>	Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10.000 đồng/ cổ phiếu <i>Bonus and welfare fund: VND 10,000 per share</i>
11. Hạn chế chuyển nhượng/ <i>Restriction period</i>	<p>Cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP và cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ phiếu trả cổ tức phát sinh từ cổ phiếu theo Chương trình ESOP tương ứng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng và được giải tỏa theo thời hạn như sau (trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo quy chế phát hành ESOP)/ <i>ESOP and arising bonus share and dividend shall be restricted to transfer and shall be released in the timeframe as follows (except for ESOP repurchased under the ESOP Regulations):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành: giải tỏa 25% số lượng cổ phiếu/ <i>After 01 year from the ending dates of issuance: To release 25% of the shares</i> Sau ngày 31/12/2027: giải tỏa tiếp 35% số lượng cổ phiếu/ <i>After 31/12/2027: To release 35% of the shares</i> Sau ngày 31/12/2028: giải tỏa số lượng cổ phiếu còn lại/ <i>After 31/12/2028: To release the remaining shares.</i> <p>ĐHĐCĐ cho phép HĐQT quyết định việc nói lỏng (rút ngắn) hoặc kéo dài thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với từng trường hợp cụ thể tùy thuộc vào chính sách nhân sự trong mỗi thời kỳ mà không cần xin chấp thuận từ hay thông báo cho ĐHĐCĐ/ <i>The GSM allows the BOD to decide, without approval from or notification to the GSM, on either an early release or an extension of the transfer restriction period on a case-by-case basis, depending on the personnel policy at different times.</i></p>
12. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến/ <i>Expected time for distribution</i>	TVS thông báo ngay sau khi hoàn thành các thủ tục cần thiết với cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng 45 ngày. <i>TVS will announce immediately after completing the required procedures with State authorities. The time for share distribution is expected to be within 45 days.</i>
13. Đối tượng và tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP/ <i>Eligible buyers and criteria for participating the ESOP</i>	<p>- Là những nhân sự chủ chốt của Công ty và các công ty con của Công ty, bao gồm Hội đồng đầu tư, nhân sự chủ chốt của Công ty và các công ty con của công ty đáp ứng các điều kiện sau/ <i>Being members of the IC, the key personnel of the Company and its subsidiaries who meet the following conditions:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Chức vụ đảm trách: Từ cấp phó trưởng các bộ phận trở lên/ <i>Position: From the level of deputy heads of departments upwards.</i> Số năm làm việc tại Công ty: không giới hạn/ <i>Number of years working at the Company: no limit.</i>

	<ul style="list-style-type: none"> • Có những đóng góp vào chiến lược phát triển cũng như thành công chung của Công ty trong thời gian qua cũng như các năm sắp tới/ <i>Contributing to the development strategy as well as the overall success of the Company in past and coming years.</i> • Có mong muốn và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty/ <i>Have a desire and commitment to work with the Company for a long time.</i> • Có tên trong danh sách được HĐQT phê duyệt/ <i>Be on the list approved by the BoD.</i> <p>- Giao HĐQT lựa chọn, phê duyệt danh sách các cá nhân được thưởng cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được thưởng tương ứng căn cứ vào các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của chương trình. <i>To assign the BoD to select and approve the list of individuals awarded shares based on the conditions and criteria prescribed by the program.</i></p>
14. Vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ/ <i>Charter Capital and Charter Amendment</i>	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công./ <i>Approving the charter capital increase and charter amendment based on the number of shares issued successfully.</i>
15. Niêm yết và lưu ký/ <i>Listing and depository</i>	Thông qua việc cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/ <i>Approving the depository registration at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares.</i>

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT/ *The AGM hereby authorizes the BoD:*

- Ban hành Quy chế phát hành ESOP chi tiết để thực hiện phương án này (bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung về các trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động và phương án bán ngay số cổ phiếu được công ty mua lại,...)/ *To issue detailed ESOP Regulations to execute this plan (including but not limited to content regarding cases where the company repurchases employees' shares and the plan to immediately sell the repurchased shares, etc);*
- Sửa đổi bổ sung Quy chế phát hành ESOP sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và/ hoặc có quy định mới của pháp luật liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ *To amend and supplement ESOP Regulations based on the actual situation of the Company and/or new regulations of law related to the issuance of share for ESOP;*
- Phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng/ *To decide criteria and the list of qualified employees for this plan and number of shares to be distributed to each employee;*
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài, nếu có/ *To approve the plan ensuring compliance with regulations on foreign ownership ratio in case ESOP shares are issued to foreign employees, if any.*

- Lựa chọn thời điểm phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp/ *To decide on a suitable timing of issuance;*
- Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục sửa đổi giấy phép, đăng ký kinh doanh có liên quan/ *To perform the procedures for increasing charter capital, amending Company's Charter and related business registration procedures.*
- Thực hiện các công việc cần thiết để số lượng cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/ *To perform necessary tasks for depository registration at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new successfully issued shares.*
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên/ *The BoD may re-authorize the Chairman of the BoD or CEO to oversee one or some of the above-mentioned tasks.*

Điều/Article 12. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024/ *To approve 2024 stock dividend*

A. Phương án phát hành/ *Issuance Plan:*

1. Tên cổ phiếu/ <i>Name of share</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt <i>Thien Viet Securities JSC. Share</i>
2. Loại cổ phiếu/ <i>Type of share</i>	Cổ phần phổ thông <i>Ordinary shares</i>
3. Mệnh giá cổ phiếu/ <i>Face value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu (<i>VND/share</i>)
4. Đối tượng phát hành/ <i>Recipients</i>	Cổ đông hiện hữu/ <i>Existing shareholders</i>
5. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)/ <i>Issuance ratio (Intended quantity of shares to be issued /number of shares outstanding)</i>	12% (100 cổ phiếu được nhận thêm 12 cổ phiếu/ <i>12 new shares for every 100 shares</i>)
6. Nguồn vốn/ <i>Sources of capital</i>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ <i>Undistributed profit after taxes</i>
7. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ/ <i>Execution of fractional shares</i>	Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ/ <i>The number of stock dividend shares to be received by each shareholder shall be rounded down to the nearest integer number of shares, fractional shares (if any) will be omitted.</i> Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 124 cổ phiếu, với tỷ lệ cổ tức 12%/tổng cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $124 \times 12/100 = 14,88$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 14 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh là 0,88 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ. <i>Ex: Shareholder A is owning 124 shares. With an dividend ratio of 12%, the number of new shares he is entitled to the right to receive is: $124 \times 12/100 = 14.88$ shares. Based on the above</i>

	<i>round down rule, Shareholder A will be entitled to the right of getting 14 new shares and 0.88 share will be omitted.</i>
8. Hạn chế chuyển nhượng/ <i>Transfer restrictions</i>	Cổ phần mới phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ hạn chế chuyển nhượng theo quy chế chương trình phát hành cổ phiếu ESOP / <i>The new shares will not be subject to transfer restriction, except as stipulated in the ESOP regulations.</i>
9. Thời gian dự kiến phát hành/ <i>Timing</i>	Năm 2025 hoặc thời hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ <i>In 2025 or another timing approved by the Board of Directors</i>
10. Vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ/ <i>Charter Capital and amendment</i>	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công./ <i>Approving the chartered capital increase and the Charter amendment based on the number of successfully issued shares.</i>
11. Lưu ký/ <i>Depository</i>	Thực hiện đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)/ <i>Depository registration at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)</i>
12. Niêm yết/ <i>Listing</i>	Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thành công/ <i>Listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares</i>

B. Ủy quyền HĐQT/ Authorizing BoD to implement:

Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau/ *Authorizing the BoD to make the decisions on the following matters:*

- Quyết định thời gian thực hiện cụ thể/ *Specific execution period;*
- Quyết định các nội dung chi tiết của phương án phát hành và điều chỉnh thủ tục hồ sơ của phương án phát hành cho phù hợp với yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nếu có) và/hoặc cho mục đích tuân thủ pháp luật/ *To decide the details of the plan and the amendment of procedures and application for the issuance plan in accordance with DPI, State Securities Commission's requirements (if any) and/or applicable laws;*
- Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục sửa đổi giấy phép, đăng ký kinh doanh / *To carry out the procedures for increasing charter capital, amending the Company's charter on the content of increasing charter capital according to the number of successfully issued shares and business registration procedures;*
- Thực hiện các công việc cần thiết để số lượng cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/ *To perform necessary tasks to do depository registration at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all successfully issued shares;*
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên/ *Depending on each specific case, the BoD may re-authorize the Chairman of the BOD or CEO to be in charge of one or some of the above mentioned tasks.*

Điều/Article 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này/ *This resolution takes effect from the signing date. All shareholders, BoD' members, Executives and related departments of the Company are responsible to execute this Resolution.*

T/M Hội đồng quản trị/ *On behalf of the Board of Directors*
Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman*

NGUYỄN TRUNG HÀ

